

KẾT QUẢ KÍCH HOẠT ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ MỨC 01
(Kèm theo Công văn số: /UBND-NC ngày 08/9/2023)

STT	Đơn vị	Tổng số	Đã kích hoạt	Hiện còn	Tỷ lệ
1	Xã Đông Phong	956	518	438	54,18%
2	Xã Yên Phụ	545	305	240	55,96%
3	Xã Thụy Hòa	370	247	123	66,76%
4	Xã Hòa Tiến	323	180	143	55,73%
5	Xã Tam Giang	1.095	622	473	56,80%
6	Xã Tam Đa	1.109	610	499	55,00%
7	Xã Trung Nghĩa	456	267	189	58,55%
8	Xã Long Châu	440	263	177	59,77%
9	Xã Yên Trung	1.017	556	461	54,67%
10	Xã Dũng Liệt	470	276	194	58,72%
11	Xã Đông Thọ	351	201	150	57,26%
12	Xã Đông Tiến	457	276	181	60,39%
13	Thị trấn Chờ	1.252	722	530	57,67%
14	Xã Văn Môn	527	255	272	48,39%
TỔNG		9.368	5.298	4.070	56,55%

KẾT QUẢ KÍCH HOẠT ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ MỨC 02
(Kèm theo Công văn số: /UBND-NC ngày 08/9/2023)

STT	Đơn vị	Tổng số	Đã kích hoạt	Hiện còn	Tỷ lệ
1	Xã Đông Phong	3.625	2.642	983	72,88%
2	Xã Yên Phụ	5.158	3.734	1.424	72,39%
3	Xã Thụy Hòa	4.578	3.291	1.287	71,89%
4	Xã Hòa Tiến	5.170	3.627	1.543	70,15%
5	Xã Tam Giang	5.959	4.142	1.817	69,51%
6	Xã Tam Đa	4.131	2.742	1.389	66,38%
7	Xã Trung Nghĩa	4.962	3.240	1.722	65,30%
8	Xã Long Châu	3.731	2.426	1.305	65,02%
9	Xã Yên Trung	5.113	3.210	1.903	62,78%
10	Xã Dũng Liệt	4.482	2.807	1.675	62,63%
11	Xã Đông Thọ	3.798	2.359	1.439	62,11%
12	Xã Đông Tiến	2.993	1.725	1.268	57,63%
13	Thị trấn Chờ	7.394	4.097	3.297	55,41%
14	Xã Văn Môn	5.843	2.918	2.925	49,94%
TỔNG		66.937	42.960	23.977	64,18%